TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2017/HSST
Ngày 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thái T, sinh năm 1998, tại: Bình Dương; nơi đăng ký NKTT: Ấp 3, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 26/6/2015, bị Công an xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định; con ông Phạm Hoàng Ân, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Nga, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Ông Trương Minh X, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 3, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Khu phố QT 2, phường TT, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Tổ 8, ấp HN, xã TVH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thái T và ông Trương Minh X là bạn bè với nhau cùng quê VT. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2016, ông X nhắn tin cho T qua trang mạng facebook với nội dung yêu cầu T trả lại điện thoại di động hiệu Nokia 105 mà trước đó T đã mượn của ông X để sử dụng, T nhắn trả lời và hẹn gặp ông X tại tiệm Internet T đang chơi game tại ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh BD. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông X điều khiển xe môtô biển số 61E1-471.56 đến nơi hẹn gặp T. Khi gặp ông X, T rủ ông X đến quán cà phê Trúc Linh thuộc ấp TH, xã TVH uống nước, ông X đồng ý, trong lúc ngồi uống nước ông X bảo T trả điện thoại, T bảo ông X cho T mượn xe 61E1-471.56 để đi lấy điện thoại Nokia 105 trả lại cho ông X. Ông X đồng ý và giao chìa khóa và xe 61E1-471.56 cho T mượn và ông X ngồi ở quán Trúc Linh chờ T. Sau khi mượn xe 61E1-471.56 của ông X, T điều khiển xe đi nhà trọ Phụng thuộc tổ 8, ấp HN, xã TVH nơi ông L thuê trọ để chuộc lại điện thoại Nokia 105 để mang về trả cho ông X. Khi Trọng gặp L, L bảo đã mang cầm cố ở chỗ khác chưa lấy về, đồng thời lúc này ông L yêu cầu T trả tiền cho L do T thiếu từ trước với số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng, do không có tiền trả cho ông L nên T nảy sinh ý định cầm xe 61E1-471.56 để trả tiền cho ông L và có tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định này, T bảo ông L cầm xe 61E1-471.56 cho T với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, L đồng ý và cấn trừ số tiền T nợ ông L là 1.800.000 đồng còn lại 200.000 đồng ông L đưa cho T. T sử dụng số tiền này mua ma túy để sử dụng. Sau khi cầm cố xe 61E1-471.56, T mượn lại xe 68H1-3891 của ông L để đi về, khi về đến quán Trúc Linh thì T gặp ông X đang ngồi chờ và ông X hỏi xe của ông đâu thì T bảo "Cho thằng bạn mượn rồi, tí nó trả" nên ông X tưởng thật ngồi đợi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do thấy trời khuya nên T rủ ông X đến nhà người bạn (không rõ nhân thân) cạnh quán Trúc Linh để ngủ. Đến sáng ngày 15/12/2016, ông X tiếp tục hỏi đến xe 61E1-471.56 thì T bảo đã mang đi cầm cho L và hẹn chiều chuộc lại trả nhưng đến ngày 16/12/2016 T vẫn không chuộc xe trả nên ông X hỏi T nơi cầm xe và xin số điện thoại của ông L để liên lạc. Sau đó, ông X dùng điện thoại gọi vào số 0928121727 gặp ông L và hẹn ông L gặp nhau tại đoạn đường gần Chùa Ông thuộc phường Tân Phước Khánh để chuộc lại xe 61E1-471.56 với số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Lúc này, ông X đến Công an xã TVH trình báo sự việc, sau khi nhận được tin báo Công an xã TVH tiến hành xác minh và mời ông L về làm việc, đồng thời tiến hành tạm giữ xe mô tô biển số 61E1-471.56, số khung EY072120, số máy 5C6H072132. Đến ngày 18/12/2016, Công an xã TVH mời T làm việc và T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe môtô biển số 61E1-471.56 của ông X.

Sau đó, Công an xã TVH chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại công văn số 03/HĐ-ĐGTS ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định xe môtô biển số 61E1-471.56, số khung EY072120, số máy 5C6H072132 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 15.400.000 đồng.

Xe môtô biển số 61E1-471.56 do ông Trương Minh X đứng tên đăng ký. Ngày 14/12/2016, ông X giao xe này cho T mượn và bị T chiếm đoạt. Ngày 23/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại xe môtô biển số 61E1-471.56 cho ông Tình. Ông X không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Nguyễn Minh L khi cầm cố xe 61E1-471.56 không biết xe này là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý.

Đối với lời khai của Phạm Thái T về mua ma túy từ ông L để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa mời ông L làm việc được và qua xác minh hiện L không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ khởi tố đối với L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 65/QĐ - KSĐT ngày 12/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thái T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội Phan Văn D là liệt sĩ nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình áp dụng Khoản 1 Điều 140, Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thái T mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo cầm xe từ ông L, tại phiên toà bị cáo tự nguyện trả lại số tiền này cho ông L nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thái T đã khai nhận hành vi lợi dụng sự tin tưởng của ông Trương Minh X khi giao xe môtô biển số 61E1-471.56 cho Trọng mượn để sử dụng, sau đó T thực hiện hành vi chiếm đoạt mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đối với số tiền 2.000.000 đồng cầm cố xe L, bị cáo tự nguyện trả lại cho L số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Thái T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo trước cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14/12/2016, bị cáo Phạm Thái T lợi dụng sự tin tưởng của ông Trương Minh X cho bị cáo mượn xe môtô biển số 61E1-471.56 có trị giá 15.400.000 đồng, sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ông X nên mang xe đi cầm cố cho ông Nguyễn Minh L để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để họ giao tài sản cho mình rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện và mong muốn chiếm đoạt

bằng được tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội Phan Văn D là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với ông Nguyễn Minh L khi cầm cố xe 61E1-471.56 không biết xe này là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với lời khai của T về mua ma túy từ L để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa mời ông L làm việc được và qua xác minh hiện L không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ khởi tố đối với Luân về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo cầm xe cho L, lời khai ban đầu tại Công an xã Tân Vĩnh Hiệp, L xác định là giao tiền cho T 2.000.000 đồng không có khấu trừ nợ như T trình bày, không biết xe là do chiếm đoạt của ông X. Sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ủy thác về nơi thường trú của L nhưng chưa có kết quả nên việc xác định số tiền 2.000.000 đồng cầm cố giữa T và L. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo T tự nguyện trả lại cho L số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 23/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại xe môtô biển số 61E1-471.56 cho ông Trương Minh X, là phù hợp.

[5] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 140; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thái T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thái T bồi thường cho ông Nguyễn Minh L số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Thái T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết